TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:07/2017/KDTM-ST
Ngày: 28/12/2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH,TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa*:* Ông **Phạm Minh Tùng**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Ông **Nguyễn Đình Đoan Hùng;**
  2. Bà **Bùi Thị Hoàng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Thủy Tiên-** Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 28/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2017/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng kinh doanh thương mại mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐXXST- KDTM ngày 08/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST- KDTM ngày 20/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần vật tư xây dựng Minh H; Địa chỉ: số 38, Lương Đình C, phường Cái K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Võ Ngọc H- Cv: Giám đốc kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị. Người được ủy quyền: ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1961, địa chỉ: L22, đường số 9, khu đô thị mới Hưng P, khu vực 2, phường Hưng T, huyện Cờ Đ, thành phố Cần Thơ. (theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2017).

- Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ.

Địa chỉ: Số 03, Quốc lộ 30, phường M, thành phố C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật ông Hồ Thanh S- Cv: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hoàng E Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính-Lao động tiền lương. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn Công ty Cổ phần vật tư xây dựng Minh H trình bày:

Vào năm 2010, giữa hai Công ty, Công ty Cổ phần vật tư xây dựng Minh H và Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ có ký thỏa thuận và đi đến ký hợp đồng mua bán vật tư xây dựng cung cấp cho trạm bơm bê tông theo yêu cầu bên mua. Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đối chiếu số lượng và thanh toán theo tiến độ, không có gì trở ngạy theo điều khoản hợp đồng.

Đến 31/12/2011, Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ đã không thực hiện đúng theo điều khoản thanh toán của hợp đồng, đến nay Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ còn nợ Công ty Minh H số tiền 225.938.650 đồng.

Phía Công ty Minh H đã có thiện chí yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ thanh toán công nợ từ 31/12/2012 đến nay nhưng không biết vì lý do gì mà đến thời điểm này Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty Minh H và đã vi phạm điều khoản thanh toán của Hợp đồng.

Nay Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Minh H số tiền nợ còn thiếu là 225.938.650 đồng. Yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10,5%/năm từ ngày 31/12/2012 đến ngày 17/8/2017 với số tiền lãi tổng cộng là 111.368.926 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Minh H số tiền nợ còn thiếu là 225.938.650 đồng. Yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 31/12/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ có văn bản ý kiến như sau: Vào ngày 23-6-2010 Công ty cổ phần xây dựng Công trình Đ (do nguyên Giám đốc Phạm Văn D điều hành) có ký hợp đồng nguyên tắc số 29CT/HD9NT10 với Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H về việc cung cấp xi măng xá Nghi Sơn để phục vụ hoạt động sản xuất. Theo chứng từ sổ sách kế toán thì kể từ ngày 31-12-2011 đến nay còn nợ lại Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H số tiền 225.938.650 đồng.

Từ tháng 05/2011 về sau Công ty có nhiều biến động do Giám đốc bị bắt khởi tố nên Công ty chỉ hoạt động cầm chừng do không có vốn hoạt động. Đến năm 2014 Công ty cổ phần hóa và đến tháng 11/2016 Công ty mới hoạt động trở lại. Vì những nguyên nhân đó trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến 2016 Công ty không đủ tài chính để thanh toán cho các các chủ nợ trong đó có khoản nợ của Công ty Minh H.

Nay Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ xin gia hạn nợ và trả thành từng đợt đến cuối năm 2019 sẽ thanh toán dứt điểm.

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ đề nghị Công ty Cổ phần vật tư xây dựng Minh H rút lại đơn khởi kiện thì Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ sẽ trả nợ theo từng đợt đến cuối năm 2019 sẽ thanh toán dứt nợ.

Về chứng cứ các bên đã thống nhất: 01 Hợp đồng nguyên tắc số 29CT/HĐNT10 ngày 26/3/2010 (bản sao chứng thực); Bản đối chiếu công nợ ns8m 2012, năm 2013 (bản sao chứng thực); Công văn 434/ĐN/GTĐT.14 của Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ (bản gốc); Công văn 123 CV/GTĐT.17 của Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ (bản gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về quan hệ tranh tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn cùng thừa nhận số tiền hai bên tranh chấp xuất phát từ hợp đồng mua bán (Hợp đồng kinh tế), do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp kinh doanh thương mại mua bán. Tuy nhiên Hợp đồng đã nghiệm thu và thực hiện việc đối chiếu công nợ xong chỉ còn phát sinh nghĩa vụ thanh toán tiền giữa các bên nên áp dụng Luật dân sự để giải quyết hậu quả hợp đồng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn kiện của nguyên đơn và địa chỉ của bị đơn tọa lạc tại phường M- thành phố C. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì về thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án Nhân dân Thành phố C, Đồng Tháp là đảm bảo đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ có trách nhiệm trả cho Công ty Minh H số tiền nợ còn thiếu là 225.938.650 đồng là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc số 29CT/HD9NT10 và xác nhận đối chiếu công nợ ngày 31/12/2012 thì số tiền bị đơn còn thiếu nguyên đơn là 225.938.650 đồng. Mặt khác, Theo Công văn 434/ĐN/GTĐT.14 của Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ (bản gốc), Công văn 123 CV/GTĐT.17 của Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ (bản gốc) và lời thừa nhận tại phiên tòa của Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ thì số tiền trên vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

+ Về phần lãi suất: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bị đơn tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 31/12/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/12/2017 là phù hợp. Bởi vì, trong hợp đồng tuy không có thỏa thuận lãi chậm thực hiện nghĩa vụ nhưng có thỏa thuận thời hạn thanh toán là trước một ngày khi nhận hàng nên việc chậm trả tiền của bị đơn phải trả thêm khoảng lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ của mình. Do đó, Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ phải có nghĩa vụ trả lãi theo khoản Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự với mức lãi suất là 10%/năm (0,833%/tháng). Lải suất được tính như sau:

Từ ngày 31/12/2012 đến ngày 28/12/2017 là 59,9 tháng lãi là: 225.938.650 đồng x 59,9 tháng x 0,833%/tháng = 112.735.930 đồng.

Như vậy tổng vốn và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 338.674.580 đồng.

- Đối với Công ty cổ phần xây dựng Công trình giao thông Đ đề nghị Công ty Cổ phần vật tư xây dựng Minh H rút lại đơn khởi kiện thì Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ sẽ trả nợ theo từng đợt đến cuối năm 2019 sẽ thanh toán dứt nợ là chưa phù hợp. Bởi vì, đề nghị này không được Công ty Cổ phần vật tư xây dựng Minh H chấp nhận. Mặt khác, trong hợp đồng nguyên tắc của hai bên cũng không có điều khoản này. Do đó, khai nại của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận, ngược lại bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu và lãi tổng cộng là 338.674.580 đồng.

[4] Về lãi suất chậm trả: Các bên không thống nhất được lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án nên xém xét tính lãi suất chậm trả nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] *Về án phí:* Căn cứ *Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án* thì yêu cầu của Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H được chấp nhận nên Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ phải chịu án theo quy định là 16.934.000 đồng (338.674.580 đồng x %5).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; 440; 357; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H.

- Buộc Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ trả cho Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H số tiền còn thiếu theo hợp đồng là 225.938.650 đồng, lãi 112.735.930 đồng. Tổng cộng các khoản là 338.674.580 đồng (ba trăm ba

mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngày năm trăm tám mươi đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Công ty cổ phần vật tư xây dựng Minh H được nhận lại số tiền 8.433.000 đồng theo biên lai số 00280 ngày 04/5/2017 tại Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh.

- Công ty cổ phần Xây dựng Công trình giao thông Đ phải nộp 16.934.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng